

CTY C PH N D C PH M 2/9

C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM

NADYPHAR

c L p — T Do — H nh Phúc

TP.HCM, Ngày 23 tháng 03 n m 2009

BÁO CÁO TH NG NIÊN CÔNG TY C PH N D C PH M 2/9 N M 2008

I. L CH S HO T NG CÔNG TY:

1. Nh ng s ki n quan tr ng:

- Vi c thành l p: Cty CPDP 2/9 TP.HCM (NADYPHAR) thi n thân là Xí nghi p D c ph m 2/9 c thành l p vào n m 1976 là doanh nghi p nhà n c, n v kinh t c s có t cách pháp nhân và h ch toán kinh t c l p trên c s sát nh p 07 vi n Bào ch t nhân.

+ Ngày 02/08/1977, UBND TP.H Chí Minh ra quy t nh s 437/Q -UB công nh n XNDP 2/9 thu c S Y T TP.HCM. là Doanh Nghi p Nhà N c.

+ Ngày 23/03/1993 XNDP 2/9 ti n hành ng ký thành l p Doanh nghi p Nhà n c và ã c UBND TP.H Chí Minh ra quy t nh thành l p.

- Chuy n i s h u thành Công Ty C Ph n: N m 2000 Xí nghi p ti n hành c ph n hóa doanh nghi p nhà n c theo quy t nh UBND thành ph và ngày 15/05/001, Cty ã nh n c Q s 736/Q — CP c a Chính Ph v vi c chuy n XNDP2/9 thành Cty C Ph n D c Ph m 2/9 v i v n ng ký kinh doanh là 18 t ng.

- Ngày 15/06/2007 t ng v n i u l lên 27 t (phát hành c phi u th ng).

- Ngày 10/02/2009 t ng v n i u l lên 40,499,680,000 (phát hành c phi u th ng).

2. Quá trình phát tri n:

- Ngành ngh kinh doanh:

Cty CPDP 2/9 (Nadyphar) có ch c n ng tham gia các l nh v c kinh doanh là: s n xu t, kinh doanh, xu t nh p kh u d c ph m, gia công s n xu t bao bì d c ph m, cho thuê m t b ng. u t xây d ng, kinh doanh cao c v n phòng, nhà , cho thuê v n phòng và các l nh v c khác mà pháp lu t không c m, c ph p kinh doanh a ngành ngh , phù h p v i gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh c a Công ty.

Hi n Cty CPDP 2/9 (Nadyphar) có 85 s n ph m c B Y T c p s ng ký l u hành trên toàn qu c. S n ph m c a NADYPHAR phong phú v ch ng lo i, có ch t l ng cao, c phân thành 8 nhóm:

· Gi m au: h s t, kháng viêm.

· Thu c b : Vitamin, khoáng ch t.

- Hồ sơ: kháng đơn.
- Tiêu hóa: đường ruột.
- Kháng sinh.
- Dùng ngoài.
- Thở.
- Tiêm.

Các nhóm sản phẩm của sản xuất dược: thuốc viên bao phim, thuốc viên bao nang, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc nước, thuốc nước uống, thuốc tiêm, thuốc mỡ, thuốc mỡ bôi, v.v... Mọi mã bao bì phải tuân thủ các quy định, sản xuất và sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế (GMP-WHO).

Tình hình hoạt động:

Trong hơn 30 năm hình thành và phát triển, hiện nay Công ty CPDP2/9 (Nadyphar) là một trong những Công ty sản xuất thuốc chất lượng cao có uy tín tại Việt Nam. Sản phẩm Công ty trong 8 năm (là các năm 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009) được công nhận đạt tiêu chuẩn bình đẳng là "Hàng Việt Nam chất lượng cao", "Cúp vàng thành tựu vì sức khỏe cộng đồng năm 2004", "Chìa khóa vàng thành tựu yêu thích năm 2004", "Cúp vàng thành tựu uy tín chất lượng năm 2005-2006", "Cúp vàng top ten thành tựu Việt Nam 2007", nhận nhiều vinh dự như nhận giải thưởng xuất sắc do Ủy ban Nhân dân TP.HCM trao tặng.

Năm 2008 đã đạt các giải thưởng: giải thưởng 10 sản phẩm các ngành hàng toàn quốc (Nadygan), giải thưởng 10 sản phẩm ngành Dược toàn quốc (PecalDEX), cúp thành tựu hội nhập WTO, giải thưởng thành tựu nhân viên Việt Nam, giải thưởng doanh nghiệp uy tín đáng tin cậy.

Hiện nay, Công ty CPDP 2/9 (Nadyphar) có nhà máy đạt các tiêu chuẩn: WHO —GMP, GLP, GSP. Đây là yếu tố cần thiết giúp Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 — NADYPHAR vững bước trên con đường hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

3. Những đóng góp phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu của Công ty là thành lập quy trình và sản phẩm có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, chủ yếu trong lĩnh vực Dược phẩm và các lĩnh vực khác để cung cấp cho người tiêu dùng Công ty, nâng cao chất lượng, tạo công việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cường lợi ích cho các cộng đồng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Nhiệm vụ chiến lược của Công ty là xây dựng Công ty trở thành một trong những Công ty Dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam phát triển vững mạnh toàn diện trong lĩnh vực SXKD Dược phẩm, tăng trưởng hàng năm từ 15% (giai đoạn 2008-2010).

Các thành tựu chính sau:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Nâng cao năng lực SXKD, XNK Dịch vụ, gia công sản xuất bao bì Dịch vụ — kinh doanh đa ngành nghề theo qui định của pháp luật, cho thuê mặt bằng, bất động sản chú trọng đầu tư xây dựng, tận dụng lợi thế của Công ty vận tải biển, tại nhà xưởng — kinh doanh cao cấp vận phòng, nhà cho thuê vận phòng theo giấy phép kinh doanh của Công ty kiến trúc.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển, bất động sản là nghiên cứu đầu tư vào sản xuất các sản phẩm mới, công nghệ mới phù hợp phân khúc thị trường tiêu dùng.
- Tăng cường vận hành hoạt động và tăng cường đầu tư dựa trên nguyên lý ưu việt phục vụ sản xuất và marketing.
- Bồi đắp và nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế để cạnh tranh.
- Kiểm soát chi phí, gia tăng năng suất, giảm giá thành nâng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty.

b) Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu:

- Tham gia các hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm khuyến khích thị trường hiệu quả trên các kênh thông tin, trên các diễn đàn thị trường và có hiệu quả.
- Tham gia các hiệp hội, ngành hàng, các tổ chức chuyên môn, các hội nghề nghiệp tìm kiếm hiệp hội tác động, phát hành catalog, tài liệu khoa học hàng năm, giới thiệu sản phẩm, cung cấp ý tưởng thông tin về sản phẩm cho giới đầu tư và ngành tiêu dùng.
- Tăng cường hệ thống phân phối thị trường các khu vực Tây Nguyên, Miền Trung, Miền Bắc. Khuyến khích tham gia đầu tư cung cấp thu nhập cho người đầu tư tại các bình diện và các chương trình quảng cáo.
- Mở rộng hệ thống phân phối nhập vào các Công ty TNHH Dịch vụ nhân tại các địa phương, tăng cường nâng cao doanh số, nâng cao thị phần.
- Đầu tư nâng cấp trang web của Công ty, pháp triển hoạt động mua bán trên mạng (thương mại điện tử), tăng cường mở rộng kinh doanh thông qua phương tiện máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch thương mại và quản trị kinh doanh ngày càng tốt hơn.
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ ngoại giao tìm kiếm các đối tác xuất khẩu, mở rộng thị trường của Công ty ra nước ngoài.

c) Hoạt động tài chính:

- Duy trì thực trạng tài chính lành mạnh và ổn định, sử dụng các quỹ tài chính của Công ty ứng dụng có ích, có hiệu quả và có tái đầu tư phát triển bổ sung nguồn vốn ngày càng nhiều hơn.
- Chú trọng các biện pháp triển khai đầu tư liên doanh tại 136 Lý Chính Thắng và tìm kiếm đối tác mới cho các dự án khác tại TP.HCM.
- Phát hành cổ phiếu huy động vốn đáp ứng cho nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất và thực hiện dự án.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn tài trợ và lãi suất ưu đãi.

- Tham gia niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi điều kiện thuận lợi cho phép.

d) Nguồn nhân lực:

- Tuyển dụng, đào tạo công nhân kỹ thuật lành nghề và cán bộ quản lý có năng lực, trình độ chuyên môn cao.

- Triển khai công tác quản lý nhân sự của Công ty, mở rộng bố trí cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí quản lý của Công ty - Xây dựng chính sách trả lương nhân tài thu hút chất xám từ các nơi khác phục vụ cho nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.

- Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần kích thích sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.

- Tổ chức các khóa huấn luyện đào tạo cho cán bộ công nhân viên về chuyên môn và kỹ thuật các tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

- Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động.

II. BÁO CÁO CHỈ TIÊU QUẢN LÝ :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2008:

STT	Chỉ tiêu	Khoạch 2008	Thực hiện 2008	Tỉ lệ % (KH/TH)
1	Doanh thu + thu nhập khác	110.000.000.000	108.506.115.514	98,6
2	Lợi nhuận trước thuế	16.000.000.000	15.549.960.913	97,2
3	Lợi nhuận sau thuế	14.400.000.000	13.966.925.399	97,0

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2008, Công ty CPDP 2/9 đã thực hiện các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu + thu nhập khác đạt 98,6% so với kế hoạch năm 2008 (Doanh thu + thu nhập khác tăng 6% so với thực hiện năm 2007).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 97,2% so với kế hoạch năm 2008, tăng 2% so với thực hiện năm 2007.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 97,0% so với kế hoạch năm 2008, tăng 2% so với thực hiện năm 2007.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2008, Công ty Cổ Phần Dịch Vụ 2/9 có khoản đầu tư như sau:

Đầu tư mua dây chuyền sản xuất, mua máy móc thiết bị: 5.034.460.375 đồng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Trong tương lai, Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 chú trọng vào các mục tiêu lớn sau:

- Ưu tiên chi đầu tư sâu cho SXKD, tập trung ưu tiên đầu tư máy móc thiết bị PX thu hẹp viên, cốm, bột. Nâng cao năng suất lao động và hiện đại hóa dây chuyền sản xuất. Nghiên cứu đầu tư xây dựng thêm dây chuyền thu hẹp tablet Betalactam, thu hẹp viên nang mìn, ... và xây thêm hệ thống kho tàng hợp lý khi cần thiết cho phép.

- Đã được 136 Lý Chính Thắng, Q.3 đã được UBND TP.HCM cho phép vào triển khai xây dựng và tìm kiếm thị trường các dự án khác đã được Hội đồng nhà đầu tư thông qua trong kỳ kinh doanh năm tới cho phép.

- Phát hành cổ phiếu vào thời điểm thích hợp để thu hút nguồn vốn nhân lực sản xuất đa ngành nghề và nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường, mở rộng, duy trì mạng lưới phân phối, quan tâm chăm sóc khách hàng ứng dụng. Chú trọng đầu tư bổ sung và phát triển thị trường hiện tại NADYPHAR đã và đang có tín nhiệm trên thị trường, có biện pháp giảm giá thị trường truyền thống, mở thêm thị trường mới, chú trọng tăng doanh số hiện tại thị trường Campuchia.

III. BÁO CÁO CẢNH BÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2008	Thực hiện 2007	Tỉ lệ % (2008/2007)
1	Doanh thu + thu nhập khác	108.506.115.514	102.623.973.001	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.549.960.913	15.206.796.884	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	13.966.925.399	13.663.049.969	102%
4	Nợ phải trả	4.048.223.678	2.749.929.235	147%
5	Vốn đầu tư	27.000.000.000	27.000.000.000	100%

2. Các chỉ tiêu phân tích cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1	Khả năng thanh toán (lần)		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	0.35	0.56
	Khả năng thanh toán dài hạn (lần)	0.89	1.47
2	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tỷ lệ tài sản (%)	11.5	11.6
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	13.4	12.9
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	25.1	22.4

Cuối tháng 12/2008 Công ty đã phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 tăng số cổ phiếu mới phát hành là 1.349.668 cổ phiếu bổ sung nguồn quỹ đầu tư phát triển.

Số lợi nhuận trước thuế tăng trưởng: 4.049.668.

C t c / l i nhu n chia cho các thành viên góp v n: 15%.

IV. B NG GI I TR NH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KI M TOÁN:

- Ki m toán c l p.

- n v ki m toán c l p.

Công ty TNHH Ki m toán & T v n Chu n Vi t (VIETVALUE)

- Ý ki n ki m toán c l p:

"Theo ý ki n chúng tôi, Báo cáo tài chính ã ph n nh trung th c và h p lý, xét trên các khía c nh tr ng y u, tình hình tài chính c a Công ty C Ph n D c Ph m 2/9 Thành ph H Chí Minh t i th i i m ngày 31 tháng 12 n m 2008, c ng nh k t qu ho t ng kinh doanh và các lu ng l u chuy n ti n t cho n m tài chính k t thúc ngày 31 tháng 12 n m 2008 c a Công ty C Ph n D c Ph m 2/9 Thành ph H Chí Minh và c l p phù h p v i chu n m c và ch k toán Vi t Nam hi n hành và các quy nh pháp lý có liên quan".

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

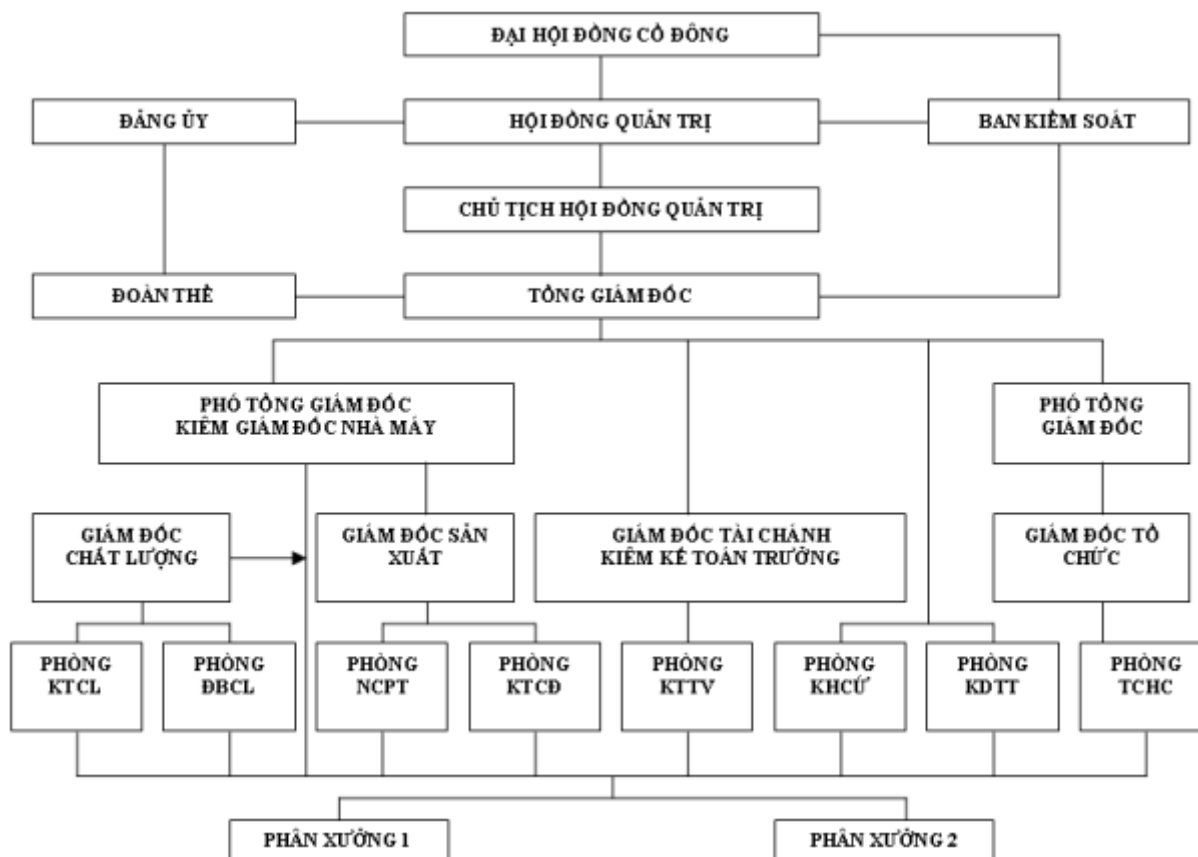
- Công ty D c Sài Gòn n m gi 29% c ph n (v n nhà n c) t i Công ty C Ph n D c Ph m 2/9.

- Công ty C Ph n D c Ph m 2/9 mua:

* 6.000 c phi u c a Công ty C Ph n D c Ph m 3/2.

VI. T CH C VÀ NHÂN S :

1. C c u t ch c (s):



· Tr s chính Công ty CPDP 2/9.

V i t ng di n tích 2.687,8 m², tr s chính c a Công ty là n i t v n phòng làm vi c c a Ch T ch H i ng Qu n Tr , T ng Giám c, các Phó T ng Giám c, Giám c T Ch c Hành Chánh, Giám c Tài Chánh và các phòng nghi p v c a Công ty g m: Phòng T Ch c Hành Chánh, Phòng Tài V , Phòng K Ho ch Cung ng, Phòng Kinh Doanh Ti p Th , Kho Thành Ph m.

a ch : 136 Lý Chính Th ng, P7, Q3, TP.HCM

i n tho i: 3.8483654 — 3.8483507. Fax: 3.8466355

· Nhà máy GMP-WHO t i khu Công Nghi p Cát Lái Q.2

V i t ng di n tích: 12.412 m², nhà máy bao g m 2 phân x ng s n xu t:

- Dây chuy n s n xu t thu c viên c m b t Non — Bectaltam: viên nén, viên nang, viên bao ng, viên bao phim, thu c b t, thu c c m, viên s i b t (phân x ng 1).

- Dây chuy n s n xu t thu c n c; thu c ng u ng sirô, thu cdùng ngoài, d u cao, cao xoa, thu c b t dùng ngoài (phân x ng 2).

- Các phòng ban chuyên môn: Phòng K Thu t Nghi n C u, Phòng K i m Tra Ch t L ng, Phòng m B o Ch t L ng, Kho nguy n li u v t t bao bì...

Địa chỉ: 930 C4 Đường C Khu Công Nghiệp Cát Lái — P. Thủ Đức M. L. II, Q.2

Số điện thoại: 3.7422632 — 3.7422636 - 3.7422637 Fax: 3.7422635

· Các cửa hàng đại lý phân phối.

Công ty là cửa hàng trực tiếp — Cửa hàng đại lý phân phối của Công ty ghi nhận và đại lý phân phối các sản phẩm của Công ty nhằm hỗ trợ, làm rõ hơn về các nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Công ty có 2 cửa hàng tại TP.HCM: 1 tại 136 Lý Chính Thắng, Q.3 và 1 tại Trung tâm Dịch vụ Quận 10, TP.HCM.

· Nhân sự chuyên nghiệp.

Số lượng cán bộ - công nhân viên trong công ty trung bình là 365 người, mức lương trung bình trong năm 2008 là: 4,1 triệu đồng/người/tháng, các chính sách đãi ngộ và phúc lợi lao động thích hợp.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. Chủ tịch HĐQT — Ông Chu Mai Hào

1. Họ và tên: CHU MAI Hào

2. Giới tính: Nam

3. Số CMND: 020177140 cấp ngày: 23/10/2003 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1945

5. Nơi sinh: Hà Tây

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Hà Tây

9. Địa chỉ thường trú: 387 Kinh Dương Vương (Hùng Vương cũ), P.12, Q.6, TP.HCM.

10. Điện thoại: 8483411 — 8483654

11. Trình độ văn hóa: Đại học

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên khoa 2.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

Từ tháng 04/2007 hiện nay là Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ II — Phó Bí thư Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 NADYPHAR TP.H Chí Minh.

b. Phó Chủ tịch HĐQT — KS Lê Văn Quê

1. Họ và tên: LÊ VĂN QUÊ
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 020743375 cấp ngày: 30/10/1997 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 28/02/1961
5. Nơi sinh: TP.H Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Tỉnh Nai
9. Địa chỉ thường trú: 6/11 Phan Bội Châu, P.2, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.
10. Mã liên lạc: 8483426
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản lý Kinh tế công nghiệp
13. Chức vụ công tác hiện nay:
 - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty NK II (2006-2010).
 - Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy Công ty Dầu c Sài Gòn.

c. Thành Giám đốc — DS Cao Tài Tài

1. Họ và tên: CAO TÀI TÀI
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 021776965 cấp ngày: 19/03/2002 tại: CA.TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 13/10/1955
5. Nơi sinh: Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã An Thạnh, Huyện Cày, Bình Định.

9. Địa chỉ thường trú: 47/48 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.

10. Liên hệ cá nhân: 8483953

11. Trình độ văn hóa: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Đại học.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Tổng Giám đốc Công ty CPDP 2/9 TP.HCM.

- Thành viên HĐQT Công ty CPDP 2/9 nhiệm kỳ II (2006-2010).

d. Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà Máy — Trưởng Thành Thái Hòa

1. Họ và tên: TR NG TH THÁI HÒA

2. Giới tính: N

3. Số CMND: 020036911 cấp ngày: 09/09/2003 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 20/03/1956

5. Nơi sinh: Bạc Liêu

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Bạc Liêu

9. Địa chỉ thường trú: 194 Bà Hết, Phường 9, Quận 10, TP.HCM.

10. Liên hệ cá nhân: 7422633

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Đại học.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Phó Tổng Giám đốc thành viên HĐQT Công ty CPDP 2/9 kiêm Giám đốc Nhà máy GMP.

e. Giám đốc Tài Chính — KS Trần Bích Dung

1. Họ và tên: TRẦN BÍCH DUNG

2. Giới tính: N

3. Số CMND: 022236962 cấp ngày: 07/07/1995 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 30/03/1959

5. Nơi sinh: Bà Nà

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Bà Nà

9. Địa chỉ thường trú: 197/33 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM.

10. Mã liên lạc: 8481228

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế Toán.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Giám đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng Công ty CPDP 2/9.

- Thành viên HĐQT Công ty CPDP2/9 nhiệm kỳ II (2006-2010).

f. Giám đốc Chủ tịch — DS Bùi Ngọc Thạch

1. Họ và tên: BÙI NGỌC THẠCH

2. Giới tính: Nam

3. Số CMND: 020036885 cấp ngày: 26/06/2006 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 02/03/1956

5. Nơi sinh: Sài Gòn

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Nam Định

9. Địa chỉ thường trú: 301 Lê Thị Hành, Phường 13, Quận 11, TP.HCM.

10. Mã liên lạc cá nhân: 7422636 Mã ĐT: 0903775900

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Đại học.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Giám đốc Kỹ thuật Công ty CPDP 2/9.

- Thành viên Hội đồng Công ty CPDP2/9 nhiệm kỳ II (2006-2010).

g. Thành viên Hội đồng — DS Nguyễn Thế Ngọc Sơn

1. Họ và tên: NGUYỄN THẾ NGỌC SƠN

2. Giới tính: Nam

3. Số CMND: 020083867 cấp ngày: 19/04/2002 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1955

5. Nơi sinh: Long Mỹ — Cần Thơ

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Long Phú — Long Mỹ — Cần Thơ

9. Địa chỉ thường trú: 566A/20 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

10. Liên hệ cá nhân: 8994065 / Điện thoại: 0918907092

11. Trình độ văn hóa: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Đại học.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Thành viên Hội đồng Công ty CPDP2/9 nhiệm kỳ II (2006-2010).

h. Trưởng Ban Kiểm Soát — CN Lê Thị Thanh Vân

1. Họ và tên: LÊ THỊ THANH VÂN

2. Giới tính: Nữ

3. Số CMND: 023453823 cấp ngày: 19/09/1996 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 16/07/1958

5. Nơi sinh: Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Xã Phước Cường, Huyện Phước Hòa, Tỉnh Quảng Ngãi

9. Địa chỉ thường trú: 37/1 Đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM.

10. Số liên lạc cơ quan: 8483507 (Phòng Tài V)

11. Trình độ văn hóa: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế .

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Trưởng Ban Kiểm Soát.

i. Thành viên Ban Kiểm Soát — KS Hoàng Thị Kiều

1. Họ và tên: HOÀNG THỊ K

2. Giới tính: Nam

3. Số CMND: 020552988 cấp ngày: 20/05/1993 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 22/07/1945

5. Nơi sinh: Quảng Bình

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Huyện Lệ Thủy — Tỉnh Quảng Bình

9. Địa chỉ thường trú: 262/10B Lê Văn Sĩ, Phường 14, Quận 3, TP.HCM.

10. Số liên lạc cơ quan: 8483507 Số ĐT : 0908456437

11. Trình độ văn hóa: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CPDP2/9 NADYPHAR.

j. Thành viên Ban Kiểm Soát — CN Phạm Thị Hoàng

1. Họ và tên: PH M TH HOÀNG

2. Giới tính: N

3. Số CMND: 020089587 cấp ngày: 06/10/1994 tại: CA.TP.HCM

4. Ngày tháng năm sinh: 04/09/1953

5. Nơi sinh: Quận Nam

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Quận Nam

9. Địa chỉ thường trú: 14B Nguyễn Huệ, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

10. Mã liên lạc cơ quan: 9320058

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính.

13. Chức vụ công tác hiện nay:

- Chuyên viên, Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CPDP2/9 nhiệm kỳ I (2001-2006) và nhiệm kỳ II (2006-2010).

VII. THÔNG TIN CÔNG ĐỒNG:

1. Tổng số thành viên Hội đồng Quản Trị (nhiệm kỳ II: 2006-2010) : 07

Trong đó có: 01 thành viên độc lập không liên quan.

Kể từ ngày 01/03/2009 có thêm 01 thành viên độc lập không liên quan.

Hiện nay: Thành viên độc lập không liên quan là 02.

Tổng số thành viên Ban Kiểm Soát: 03, trong đó có 02 thành viên ngoài doanh nghiệp.

2. Họ tên của Hội đồng Quản Trị :

Hội đồng Quản Trị họ tên đăng ký trên Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp năm 2005

Hội đồng Quản Trị xây dựng và quy định các chức trách trong phạm vi.

Chức năng nhiệm vụ : Các thành viên Hội đồng Quản Trị chủ tích cực hoàn thành các công việc của Hội đồng Quản Trị và Hội đồng Giám đốc, luôn quan tâm góp ý trao đổi bàn bạc và cùng nhau thực hiện tốt vì mục tiêu chung mà Hội đồng Giám đốc đã đề ra.

3. Họ t ng c a Ban Ki m Soát:

Ban Ki m Soát họ t ng trên c s i u l Công ty và quy ch h họ t ng ã ra trong ch c n ng nhi m v . Ban Ki m Soát làm vi c tích c c, có hi u qu , bám sát các họ t ng S n Xu t Kinh Doanh và tình hình tài chính Công ty. Ban Ki m Soát ã th c hi n các cu c ki m tra nh k th ng xuyên, xu t c nhi u gi i pháp giúp cho Công ty hoàn thi n công tác qu n lý i u hnh t k t qu .

4. Thủ lao H i ng Qu n Tr , Ban Ki m Soát ã c i H i ng C ông nhi m k II (2006-2010) thông qua: trên c s trích theo i u l Công ty (5% l i nhu n sau thu).

5. T l s h u c ph n c a các thành viên H i ng Qu n Tr - Ban Ki m Soát. (Th i i m tháng 03/2009).

STT	H <u>i</u> <u>và</u> tên	Ch <u>c</u> v	S <u>CP</u> s <u>h</u> u	T <u>l</u> s <u>o</u> v <u>i</u> t <u>ng</u> v <u>n</u> i <u>u</u> l
1	Chu Mai Hào	CT.H QT	40.702	1%
2	Lê V <u>n</u> Quê	P.CT.H QT	23.625	0.58%
3	Cao T <u>Tài</u>	Thành viên H QT	27.157	0.67%
4	Tr <u>ng</u> Th Thái Hòa	Thành viên H QT	26.887	0.66%
5	Tr <u>nh</u> Bích Dung	Thành viên H QT	27.450	0.67%
6	Bùi Ng <u>c</u> Th <u>ng</u>	Thành viên H QT	20.475	0.50%
7	Nguy <u>n</u> Th Ng <u>c</u> S <u>ng</u>	Thành viên H QT	22.500	0.55%
8	Lê Th <u>Thanh</u> Vân	Tr <u>ng</u> BKS	12.825	0.31%
9	Ph <u>m</u> Th Hoàng	Thành viên BKS	14.625	0.36%
10	Hoàng <u>i</u> K	Thành viên BKS	11.250	0.27%

Do i u l Công ty quy nh thành viên H i ng Qu n Tr , Ban Ki m Soát không c chuy n nh ng CP trong th i gian tham gia H i ng Qu n Tr , Ban Ki m Soát nên trong th i gian qua không có vi c chuy n nh ng.

V ph n v n góp c a Nhà N c là 29% do Công ty Đ c Sài Gòn c giao trách nhi m ch s h u t ng s CP hi n nay là:1.174.500 c ph n.

- KS. Lê V n Quê PCT-H QT i di n s h u 587.250 CP (c ph n nhà n c).

- DS. Tr ng Th Thái Hòa TV-H QT i di n s h u 587.250 CP (c ph n nhà n c).

TM. H I NG QU N TR

CH T CH

DS CHU MAI HÀO (ã ký)